

**UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ LÊ LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 536/QĐ-UBND

Lê Lợi, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước
xã Lê Lợi năm 2025**

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ LÊ LỢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Lê Lợi khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 4 về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Lê Lợi về việc bổ sung dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 43/TTr-KT ngày 25/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Lê Lợi năm 2025 (Chi tiết theo các biểu kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Kinh tế; Thủ trưởng các phòng, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách xã căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Như điều 2;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Hà



DỰ TOÁN BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã)

ĐVT: 1.000 đồng

CHỈ TIÊU	Dự toán xã giao năm 2025	Số bổ sung	Dự toán 2025 sau bổ sung	Ghi chú
TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	138.927.800	100.000	139.027.800	
I/CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	29.930.254	100.000	30.030.254	
1/Chi đầu tư XDCB	24.000.000	0	24.000.000	
- Chi đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn khác	24.000.000		24.000.000	
2/Chi quy hoạch, kiểm kê, đo đạc đất đai			-	
3/Chi sự nghiệp môi trường	391.700		391.700	
4/Chi sự nghiệp kinh tế	5.538.554	100.000	5.638.554	
- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm, ngư nghiệp, thủy lợi, thủy sản, phòng chống lụt bão	90.000		90.000	
- Sự nghiệp giao thông	246.800		246.800	
- Duy tu bảo dưỡng các công trình PVCC, SN kiến thiết thị chính, SN kinh tế khác	1.934.000	100.000	2.034.000	
+ Trong đó Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	1.754.000		1.754.000	
- Kinh phí sửa chữa bảo dưỡng tài sản công theo Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính	600.000		600.000	
+ Trong đó Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	600.000		600.000	
- Vốn khuyến nông viên, khuyến công viên	9.000		9.000	
- Kinh phí hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi	2.658.754		2.658.754	
+ Trong đó Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	2.658.754		2.658.754	
II/CHI TIÊU DÙNG THƯỜNG XUYÊN	108.028.646	0	108.028.646	
1/ Sự nghiệp khoa học công nghệ			0	
2/ Sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	60.990.370		60.990.370	
a. Sự nghiệp giáo dục	60.990.370		60.990.370	
Tr.đó: Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	60.846.370		60.846.370	
Tăng cường CSVC Trung tâm giáo dục cộng đồng	60.000		60.000	
b. Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề			0	
3/ Sự nghiệp y tế, dân số và KHHGĐ	6.745.276		6.745.276	
+ Trong đó Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	4.979.376		4.979.376	
4/ Sự nghiệp văn hoá thông tin, thể thao	275.000		275.000	
+ Trong đó Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	50.000		50.000	
5/ Sự nghiệp phát thanh truyền hình	196.000		196.000	
Tr.đó: KP mục tiêu trang thiết bị truyền thanh	160.000		160.000	
6/ Chi đảm bảo xã hội	22.213.000		22.213.000	

CHỈ TIÊU	Dự toán xã giao năm 2025	Số bổ sung	Dự toán 2025 sau bổ sung	Ghi chú
+ Trong đó Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	17.615.700		17.615.700	
7/ Chi quản lý hành chính	15.806.200		15.806.200	
+ Trong đó Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	94.000		94.000	
Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp	436.800		436.800	
Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	516.100		516.100	
8/ Chi an ninh Quốc phòng	1.557.800		1.557.800	
9/ Chi khác ngân sách (có thi đua khen thưởng)	245.000		245.000	
III/ DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	968.900		968.900	



DỰ TOÁN BỔ SUNG DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã)

ĐVT: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán xã giao năm 2025	Số bổ sung	Dự toán năm 2025 sau bổ sung	Ghi chú
	Tổng thu NSNN	138.927.800	100.000	139.027.800	
I	Thu NSNN trên địa bàn	2.851.800	0	2.851.800	
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.642.000		1.642.000	
2	Lệ phí trước bạ	310.000		310.000	
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	147.300		147.300	
4	Thuế thu nhập cá nhân	440.500		440.500	
5	Thu phí, lệ phí	42.000		42.000	
6	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước			0	
7	Thu tiền sử dụng đất			0	
8	Thu khác ngân sách	210.000		210.000	
9	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản	60.000		60.000	
II	Thu trợ cấp ngân sách cấp trên	136.076.000	100.000	136.176.000	
1	Thu bổ sung cân đối	131.656.346	100.000	131.756.346	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	4.419.654		4.419.654	
	Tăng cường CSVC Trung tâm giáo dục cộng đồng	60.000		60.000	
	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Ban Chấp hành TW Đảng	436.800		436.800	
	MT trang thiết bị truyền thanh	160.000		160.000	
	MT thực hiện Luật Dân quân tự vệ	588.000		588.000	
	Kinh phí hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi	2.658.754		2.658.754	
	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	516.100		516.100	